

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- VĨNH LONG**

Bản án số: **81/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/3/2026

V/v xác định cha con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Lê Thị Hoàng Diễm**

2- Ông **Nguyễn Trí Chấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mai Đình** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ám** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 179/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc “*xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Ông **Đặng Trần Thái T**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số 147A, m, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

2.*Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị D**, sinh năm: 1988; Địa chỉ: 586B, ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long

3.*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp 3, xã K, tỉnh Cà Mau. (địa chỉ cũ: ấp 3, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau).

Nguyên đơn, bị đơn, có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn có yêu giải quyết vụ án vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn trình bày yêu cầu như sau:

Vào năm 2023, ông Trần Thái T và bà Huỳnh Thị D có quen biết nhau do trong thời gian này bà D và ông Nguyễn Văn T còn đang là vợ chồng nhưng mâu thuẫn nên bà D, ông T sống ly thân.

Ngày 29/10/2024 thì bà D và ông T ly hôn theo bản án số 143/2024/HNGĐ-ST, ngày 29/10/2024 của Toà án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27/6/2024 thì bà D sinh con. Ông T và bà D đã liên hệ ủy ban nhân dân làm khai sinh cho cháu (tên dự định đặt là cháu Đặng Huỳnh Hải Đ) nhưng cán bộ ủy ban từ chối vì cho rằng bà D sinh con trong thời kỳ hôn nhân với ông T, nếu khai sinh thì phải theo họ tên ông T nên ông và bà D không đồng ý. Vì vậy ông và bà D chưa khai sinh cho con được.

Sau đó, ông và bà D có đưa con đi xét nghiệp ADN. Theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 04/7/2025 của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận ÔNG T và cháu Hải Đặng có quan hệ huyết thống cha con với tần suất là 99,999999999943%.

Nay ông Đặng Trần Thái T yêu cầu Toà án xác định và tuyên: cháu Đặng Huỳnh Hải Đ (tên dự kiến đặt) do bà HuỳnhThị D sinh, được Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp giấy chứng sinh ngày 27/6/2024 là con đẻ của ông Đặng Trần Thái T

Ông T không yêu cầu Toà án giải quyết về việc nuôi con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung. Về chi phí giám định ADN, ông T đã tự nguyện nộp, đã thanh toán xong nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn bà Huỳnh Thị D có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, có ý kiến trình bày như sau:

Bà và ông T có đăng ký kết hôn tại UBND phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (cũ) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/11/2024. Bà thống nhất, đồng ý với những nội dung ông T đã trình bày, đã yêu cầu trong đơn khởi kiện. Hiện nay bà và ông T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Huỳnh Hải Đ nên không có yêu cầu gì về việc nuôi con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung. Do bận công việc nên bà yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt bà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải theo

đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông T đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Trần Thái T; cụ thể: Xác định ông Đặng Trần Thái T là cha đẻ của cháu Đặng Huỳnh Hải Đăng, sinh ngày 27/6/2024. Án phí sơ thẩm ông Đặng Trần Thái T được miễn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Xác định cha cho con” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà D- bị đơn, có nơi cư trú tại xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long

[1.3] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Ông T, bà D có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông T vắng mặt dù được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà D và ông T cùng thống nhất trình bày ông bà có quan hệ tình cảm và có 01 con chung do bà T sinh ngày 27/6/2024 theo giấy chứng sinh do Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp. Cháu Đặng Huỳnh Hải Đ (tên dự kiến khai sinh) bà D sinh ngày 27/6/2024 là sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị D và ông Nguyễn Văn T. Nếu xem xét theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì cháu Thịnh sẽ là con chung của bà D và ông T. Tuy nhiên, bà Diệp và ông T đều không thừa nhận cháu Hải Đăng là con của ông T mà cho rằng cháu Hải Đăng là con của ông T. Hiện

tại ông T và bà D đã ly hôn và theo nội dung bản án số 143/2024/HNGĐ-ST, ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau thì bà D và ông T cũng thừa nhận ông bà chỉ có 01 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc, không có cháu Đặng Huỳnh Hải Đ.

Mặt khác, Tại Kết quả xét nghiệm ADN của Viện Sinh Học Phân Tử LOCI ngày 04/7/2024 đã kết luận Ông Đặng Trần Thái T có quan hệ huyết thống cha –con với người có mẫu ADN ký hiệu Đặng Huỳnh Hải Đăng với Tần suất 99,99999999943 %. Đó đó, yêu cầu của anh Đặng Trần Thái T về việc xác định anh là cha đẻ của cháu Đặng Huỳnh Hải Đăng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đặng Trần Thái T được miễn nộp án phí.

[4] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự

Căn cứ Điều 88, 89, 91, 101, và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Xác định ông Đặng Trần Thái T là cha của cháu Đặng Huỳnh Hải Đ (tên dự kiến đặt) do bà Huỳnh Thị D sinh ngày 27/6/2024 theo giấy chứng sinh do bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp.

2. Về án phí: Ông Đặng Trần Thái T được miễn nộp án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5- Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5- Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND các xã P và Phường B, tỉnh Vĩnh Long.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trí Chấn Lê Thị Hoàng Diễm

Hoàng Thị Tuyết

